

Hợp Thịnh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở

CÔNG TY TNHH HẢI THỊNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 31/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018.

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TTBKHCN ngày 18/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 23/2023/NNPTNT-BG cấp ngày 28/8/2023 do Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Bắc Giang cấp.

Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 5 (năm) Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), gồm:

1. TCCS 01:2026/jambon;
2. TCCS 02:2026/xucxichxongkhoi;
3. TCCS 03:2026/trungga;
4. TCCS 04:2026/gioluaquehuong;
5. TCCS 05:2026/gioquemochuong

Điều 2. Công bố việc áp dụng TCCS nói trên cho các sản phẩm tương ứng gồm: ***Giò Jambon Hải Thịnh; Xúc xích xông khói Hải Thịnh; Trứng gà thương phẩm Hải Thịnh; Giò lụa quê hương và Giò quê mộc hương*** do Công ty TNHH Hải Thịnh Bắc Giang sản xuất và cung ứng.

Điều 3. Các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện, đảm bảo sản phẩm do cơ sở sản xuất phù hợp với yêu cầu quy định trong TCCS nói trên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quý

CÔNG TY TNHH HẢI THỊNH BẮC GIANG
Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh.
Điện thoại: 0988.751.327;
Email: haithinhcam@gmail.com
Website: www.haithinh.vn

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

Số: 05:2026/gioquemochuong

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ký hiệu tiêu chuẩn thay thế: Không

GIÒ QUÊ MỘC HƯƠNG

	Biên soạn và soát xét	Kiểm tra	Phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	Nguyễn Văn Quý	Nguyễn Văn Quý	Nguyễn Văn Quý
Chức danh	Giám đốc	Giám đốc	Giám đốc
Ngày	20/7/2026	20/7/2026	20/7/2026

LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 05:2026/gioquemochuong do Công ty TNHH Hải Thịnh Bắc Giang xây dựng và ban hành theo Quyết định số 10/2026/HTBG ngày 20/7/2026.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ để đảm bảo tính thực tiễn sử dụng và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu cơ sở.

MỤC LỤC

1. Phạm vi áp dụng	4
2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt	4
3. Tài liệu viện dẫn	4
4. Yêu cầu kỹ thuật	4
4.1. Các chỉ tiêu cảm quan	4
4.2. Các chỉ tiêu chất lượng	5
4.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật	5
4.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng	5
4.5. Các chỉ tiêu không mong muốn	5
5. Tiêu chuẩn ghi nhãn, bao gói, bảo quản và vận chuyển	6
5.1. Bao gói	6
5.2. Ghi nhãn	6
5.3. Vận chuyển	6
5.4. Bảo quản	6
6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa	6

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này quy định các chỉ tiêu chất lượng cho sản phẩm Giò quê mộc hương do Công ty TNHH Hải Thịnh Bắc Giang sản xuất và kinh doanh.

2. Thuật ngữ, định nghĩa và từ viết tắt: Không

3. Tài liệu viện dẫn

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

- Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Thông tư 30/2026/TT-BYT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1. Các chỉ tiêu cảm quan

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
Cấu trúc	Khối giò chắc, dẻo, có độ đàn hồi tốt; khi ấn bằng tay có khả năng phục hồi; khi thái lát không vỡ vụn, không tách nước. Các hạt hoặc miếng nấm hương phân bố tương đối đồng đều trong khối giò, bám dính tốt với nền thịt.
Màu sắc	Màu trắng ngà đến hồng nhạt đặc trưng của giò chín; xen lẫn các hạt hoặc miếng nấm hương màu nâu nhạt đến nâu sẫm phân bố tương đối đồng đều; không có vùng thâm, xám, xanh hoặc màu sắc bất thường.
Mùi	Mùi thơm đặc trưng của thịt lợn chín hòa quyện với mùi thơm tự nhiên của nấm hương và gia vị; không có mùi ôi, chua, khét, mốc hoặc mùi lạ
Vị	Vị ngọt tự nhiên của thịt, hài hòa với gia vị; có vị thơm đặc trưng của nấm hương; không có vị chua, đắng, ôi hoặc vị lạ.
Trạng thái	Sản phẩm có dạng hình trụ hoặc theo khuôn định hình; bề mặt nguyên vẹn, khô ráo, không nhớt, không nứt vỡ. Mặt cắt mịn, đồng

	nhất, có độ dai và đàn hồi tốt; các hạt hoặc miếng nắm hương giữ nguyên hình dạng, phân bố đều, không tách lớp, không có lỗ rỗng lớn hoặc dấu hiệu hư hỏng.
Tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường	Không có dị vật như xương, lông, kim loại, nhựa, cát, sạn hoặc các tạp chất khác.

4.2. Các chỉ tiêu chất lượng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Năng lượng	kcal/100g	473	
2	Chất đạm	g/100g	16.5	
3	Carbohydrat	g/100g	4.9	
4	Chất béo	g/100g	28.7	
5	Natri	mg/100g	731	

4.3. Các chỉ tiêu vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 3.7 \times 10^3$	
2	E.coli	CFU/g	<1	
3	Salmonella	Phát hiện/25g	KPH	
4	Coliform	CFU/g	KPH	

4.4. Các chỉ tiêu kim loại nặng

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Chì	mg/kg	KPH	
2	Cadimi	mg/kg	KPH	
3	Asen	mg/kg	KPH	

4.5. Các chỉ tiêu không mong muốn

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Ghi chú
1	Tetracycline	$\mu\text{g/kg}$	KPH	
2	Định tính axit boric và muối borat	mg/kg	KPH	

3	Hàm lượng Nitrit	mg/kg	KPH	
4	Hàm lượng Phosphat	mg/kg	KPH	

5. Tiêu chuẩn bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

5.1. Bao gói

- Quy cách đóng gói: 100g; 200g; 300g; 500g; 1kg hoặc theo yêu cầu thực tế của khách hàng. Khối lượng tịnh được ghi rõ trên nhãn của từng đơn vị sản phẩm.

- **Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm:** Bao bì được làm từ nhựa PE, PA hoặc bao bì chuyên dụng dùng cho thực phẩm, đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

5.2. Ghi nhãn sản phẩm: Nhãn sản phẩm thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa, bao gồm: tên sản phẩm; Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất; thành phần; khối lượng tịnh; ngày sản xuất; hạn sử dụng; hướng dẫn sử dụng; hướng dẫn bảo quản; xuất xứ hàng hóa và các nội dung bắt buộc khác theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5.3. Bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ từ 0-5°C. Để nơi sạch sẽ, khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp và các nguồn gây ô nhiễm. Sau khi mở bao bì, bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh và sử dụng hết trong vòng 24 giờ.

5.4. Vận chuyển: Phương tiện và dụng cụ vận chuyển phải sạch sẽ, khô ráo, không có mùi lạ, không vận chuyển chung với hàng hóa độc hại hoặc hàng hóa có khả năng gây ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn thực phẩm của sản phẩm.

6. Xuất xứ và thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa

- **Cơ sở: CÔNG TY TNHH HẢI THỊNH BẮC GIANG**

- Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 0988.751.327

- Email: haithinhcam@gmail.com

Website: www.haithinh.vn

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hợp Thịnh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN QUÝ